

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2020/HS-ST**

Ngày 30-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trọng Tính

Ông Nguyễn Sỹ Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Duy Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

- Bị Cáo: Đào Xuân Th, sinh năm: 1991, quê quán: Thanh Hóa, tên gọi khác: Không; giới tính: nam; HKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã LT, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Xuân Tr, sinh năm 1958, bà Trịnh Thị V, sinh năm 1959; bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út, bị cáo có vợ Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1992 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 25/3/2020 bị cáo bị Công an huyện P xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 12/01/2020 theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 25/3/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P từ ngày 29/5/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Ông Lê Hồng S, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn 2, xã LT, huyện P, Bình Phước. (vắng mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Lê Hồng H, sinh năm: 1953; Địa chỉ: Thôn 2, xã LT, huyện P, Bình Phước (vắng mặt)

2/ Ông Lê Văn Th, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 1, ấp TH 1, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

3/ Ông Đào Xuân Tr, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã LT, huyện P, tỉnh Bình Phước.

*** Người làm chứng:**

- Chị Lê Thị T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 1, ấp TH 1, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn 3, xã LB, huyện P, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Xuân Th là người nghiện ma túy, Th có mối quan hệ quen biết với Lê Hồng S. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/02/2020, Th gặp S điều khiển xe mô tô Dream biển số 93N3-5344 tại chợ LT thuộc thôn 5, xã LT, huyện P. Lúc này, Th hỏi S “cho em mượn xe đi mua chai nước” thì S đồng ý. Sau đó Th điều khiển xe đi mua nước, trên đường đi thì Th nhận được điện thoại một người bạn tên Gi (nhà ở xã TL, huyện ĐP, không rõ nhân thân lai lịch) rủ Th đến xã PR chơi thì Th đồng ý. Th đi chơi cùng G và ngủ lại xã PR. Đến ngày 08/02/2020, do cần tiền mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân nên Th nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của S. Th có quen biết Lê Văn Th nên Th điều khiển xe đến nhà Th để cầm cố xe mô tô, Th nói với Th “*xe của em, mấy hôm nữa có tiền em chuộc*” nên Th đồng ý cầm cố xe mô tô cho Th với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, Th lấy tiền đi mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 10/02/2020, ông Lê Hồng H có đơn trình báo đến Công an xã LT. Tại Cơ quan điều tra Th khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Ngày 26/02/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện P đã thu giữ 01 xe mô tô hiệu BOSS, loại SB8 (kiểu dáng Dream), biển số kiểm soát (BSKS): 93N3-5344 do bà Nguyễn Thị T (em gái của Th) giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG, ngày 11/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: giá trị của 01 xe mô tô hiệu BOSS, loại SB8 (kiểu dáng Dream), biển số kiểm soát (BSKS) 93N3-5344 tại thời điểm ngày 07/02/2020 có giá trị còn lại là 4.550.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 54/CTr/VKSPT ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đào Xuân Th về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 50 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đào Xuân Th mức án từ 06 đến 09 tháng tù giam.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí.

Về trách nhiệm dân sự:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Đào Xuân Th đã khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Qua đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận định giá tài sản, đồng thời phù hợp với kết luận của Viện kiểm sát và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/02/2020, bị cáo Th được ông Lê Hồng S cho mượn xe mô tô hiệu BOSS, loại BS8, biển kiểm soát 93N3-5344 có giá trị 4.550.000đ để đi mua nước uống. Đến ngày 08/02/2020, bị cáo Th đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên cầm cố cho ông Lê Văn Th để lấy số tiền 2.000.000đ tiêu xài, dùng ma túy cho bản thân mà không có khả năng trả lại tài sản. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét về tính chất vụ án: Bị cáo là đối tượng lười lao động, nghiện ma túy, chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, dùng ma túy. Hành vi mà bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mặt khác gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể ngày 25/3/2020 bị cáo bị Công an huyện P xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 12/01/2020 theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 25/3/2020.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và phần hình phạt là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với Lê Văn Th là người cầm cố xe mô tô hiệu BOSS, loại SB8, BSKS 93N3- 5344, quá trình điều tra chứng minh được Th không biết tài sản trên do Th

phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng tên G (không rõ nhân thân lai lịch), Thắng khai nhận không bàn bạc, hứa hẹn gì với G về việc cầm cố xe mô tô nên không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi mua ma túy để sử dụng của bị cáo Th, bị cáo khai nhân mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch ở thành phố ĐX, đã sử dụng hết nên không có đủ căn cứ để xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Th đã bị Ủy ban nhân dân xã TTĐ, huyện CC, thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện bắt buộc nên không đề cập xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 11/03/2020 tại thôn 5, xã LT, huyện P. Do chưa đủ căn cứ khởi tố bổ sung vụ án và khởi tố bị cáo đối với Đào Xuân Th nên Cơ quan CSĐT tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên không đặt ra vấn đề phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô hiệu BOSS, loại SB8 (kiểu dáng Dream) BSKS: 93N3- 5344 xác định là tài sản hợp pháp của ông Lê Hồng H (bố S). Ngày 28/5/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông H là phù hợp nên không xem xét, giải quyết.

Đối với 2.000.000 đồng là tiền do Th phạm tội mà có, Th đã tiêu xài cá nhân hết, không thu hồi được nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, ông S, ông H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 2.000.000đ ông Th đưa cho bị cáo Th khi nhận cầm cố xe mô tô. Ông Th không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đào Xuân Th** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Đào Xuân Th 09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/5/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đào Xuân Th phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- CA huyện P;
- Nhà tạm giữ CA huyện P
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Tấn Trường

